

Bản án số: 1657/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-12-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B T, THÀNH PHỐ H C M

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vương Tấn Độ.
- Bà Bùi Diệu Huệ.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Mai Lệ - Thư ký Tòa án.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B T, Thành phố H C M xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1326/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 849/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông N V T. Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp C N, xã V L, huyện T H, tỉnh L A.

Bị đơn: bà V T M N. Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: số 45 đường M B Đ, phường B H H A, quận B T, Thành phố H C M.

(ông Trường và bà Nga đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

[1] Nguyên đơn ông N V T trình bày: ông và bà V T M N kết hôn vào năm 2011, theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường B H H A, quận B T, Thành phố H C M cấp ngày 17/01/2011. Đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng

ý kiến, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, dẫn đến gây gổ, tình cảm vợ chồng không còn như trước, cuộc sống không hạnh phúc, nên ông và bà Nga đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Về con chung: có một con chung tên: Nguyễn Ngọc Mỹ Hân, sinh ngày 13/06/2012. Hiện tại cháu Hân đang sống chung với bà Nga từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà V T M N. Về con chung: ông đồng ý giao cho bà Nga được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Do bận công việc nên ông có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

[2] Bị đơn bà V T M N trình bày: bà xác nhận thời gian kết hôn, chung sống đúng như ông N V T trình bày. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N V T không còn tình cảm, lạnh nhạt với vợ con. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Về con chung: có một con chung tên: Nguyễn Ngọc Mỹ Hân, sinh ngày 13/06/2012. Hiện con chung đang sống với bà Nga, do bà Nga trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay bà cũng đồng ý ly hôn với ông Trường. Về con chung: bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Mỹ Hân. Về phần cấp dưỡng nuôi con: bà để cho ông Trường tự nguyện, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do bận công việc nên bà có đơn yêu cầu được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông N V T làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà V T M N. Bà V T M N có địa chỉ cư trú tại: 45 đường M B Đ, phường B H H A, quận B T, Thành phố H C M. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B T, Thành phố H C M.

Nguyên đơn ông N V T và bị đơn bà V T M N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường B H H A, quận B T, Thành phố H C M cấp cho ông N V T và bà V T M N ngày 17/01/2011, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa ông N V T và bà V T M N là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông N V T đối với bà V T M N, Hội đồng xét xử xét thấy: ông Trường thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Còn

bà Nga thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Trường không còn tình cảm, lạnh nhạt với vợ con, nên nay bà cũng đồng ý ly hôn với ông Trường, cả bà Nga và ông Trường đều xác nhận hai vợ chồng đã ly thân từ nhiều năm nay. Điều này cho thấy hôn nhân giữa ông Trường và bà Nga đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm, không thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trường là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Mỹ Hân, sinh ngày 13/06/2012. Bà Nga yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Trường cấp dưỡng nuôi con, ông Trường cũng đồng ý giao con chung cho bà Nga được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện con chung đang sống với bà Nga, ông Trường và bà Nga cùng thống nhất giao con chung cho bà Nga được trực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ Hân muốn được ở với Mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao con chung Nguyễn Ngọc Mỹ Hân cho bà V T M N được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: ông N V T và bà V T M N đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: ông N V T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N V T.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: ông N V T được ly hôn với bà V T M N. Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường B H H A, quận B T, Thành phố H C M cấp cho ông N V T và bà V T M N ngày 17/01/2011 không còn giá trị pháp luật kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Mỹ Hân, sinh ngày 13/06/2012. Giao cho bà V T M N được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Mỹ Hân. Phần cấp dưỡng nuôi con ghi nhận việc bà V T M N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N V T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần ông N V T, bà V T M N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: ông N V T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010992 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B T, Thành phố H C M. Ông N V T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận B T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hợi